TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2020/HS-ST
Ngày 16/7/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Hồng Hải**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Đẹp**.

2. Ông **Nguyễn Minh Thảo**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Bá Hùng Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Liễu** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

N.Đ.Q; sinh ngày 18 tháng 5 năm 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 15/1A Tổ 8, Ấp 2, xã N.B, huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.V.L (chết) và bà T.B.T; bị cáo có vợ 02 con (đã trưởng thành); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/01/2020 (hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Những người tham gia tố tụng:*

- *Bị hại:* Ông **V.T.B**, sinh năm: 1964. (có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Đ.T, huyện Đ.P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 25/9/2019, N.Đ.Q sau khi uống rượu về đến tiệm tạp hóa của ông P.V.Đ tại địa chỉ: 16/3A đường N.B 18, Ấp 2, xã N.B, huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh mua thuốc lá và 02 chai bia Sài Gòn rồi

tiếp tục ngồi ở cống nước bên lề đường gần tiệm tạp hóa uống bia một mình. Vào thời điểm này, ở phía đối diện tiệm tạp hóa, trước cổng Công ty M.H.X, có ông V.T.B là công nhân Công ty, ông V.T.A là em trai của ông B, ông N.T.N và ông P.V.Đ đang ngồi uống trà nói chuyện với nhau.

Do tưởng rằng nhóm ông B trên đang nói xấu mình nên Q cầm chai bia đứng dậy đi về phía họ. Q ném chai bia xuống giữa đường trước chỗ ngồi của nhóm ông B, ông N bỏ đi về nhà, còn lại ông B, ông A và ông Đ. Ông A đứng dậy dùng hai tay can ngăn lại một lúc rồi buông ra nhưng bị Q chửi nên ông A lấy xe đi về. Do bực tức, Q chạy bộ về nhà lấy 01 con dao Thái Lan cán bằng nhựa dài khoảng 20cm quay trở lại thì gặp ông B đang đóng cổng Công ty. Q bất ngờ lao đến cầm dao đâm 01 nhát vào vùng bụng của ông B gây thương tích.

Khi nghe có người la lớn, ông Đ nhìn thấy Q đang cầm dao đi đến chỗ mình nên ông Đ cầm ghế nhựa ném vào Q rồi bỏ chạy thoát. Thấy Q bị té, ông B dùng cây sắt gần đó đánh vào vai lưng của Q. Sau đó, do bụng của ông B chảy nhiều máu nên ông B được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại Cơ quan điều tra, N.Đ.Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Riêng vật chứng vụ án không thu hồi được do Q khai khi đó đang say rượu nên không nhớ đã vứt bỏ con dao ở đâu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 931/TgT.19 ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương tại hố chậu trái thấu bụng gây thủng da, thủng một lỗ ruột non, thủng mạc treo ruột non đã được điều trị phẫu thuật mở bụng khâu lỗ thủng cầm máu, đặt dẫn lưu, hiện còn:

+ Một sẹo đâm kích thước 6,5x(0,3-0,5)cm.

+ Một sẹo mổ giữa bụng kích thước 18x0,1cm.

+ Một sẹo dẫn lưu tại hố chậu phải kích thước 3x(0,3-0,7)cm.

+ Tình trạng ổn định.

2. Theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 53% (năm mươi ba phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Thương tích do vật sắc nhọn gây ra, có nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Tại Bản cáo trạng số: 76/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

đã truy tố bị cáo N.Đ.Q ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân huyện Hóc Môn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo N.Đ.Q từ 05 đến 06 năm tù.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thì ông V.T.B yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường với số tiền nói trên, xét thấy sự bồi thường trên tinh thần tự nguyện không trái quy định pháp luật. Do đó buộc bị cáo bồi thường cho bị hại với số tiền 100.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, qua phần hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại V.T.B, lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào khuya ngày 25/9/2019, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao đâm 01 nhát vào vùng bụng của bị hại V.T.B gây thương tích.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã sử dụng dao Thái Lan là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bị hại là 53%. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo N.Đ.Q đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c

khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏa của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;"

[4] Áp dụng điều luật được viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, đã xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Giữa bị cáo với bị hại không có quen biết từ trước, chỉ vì cho rằng bị hại và nhóm người ngồi chung đang nói xấu mình mà bị cáo đã sử dụng dao đâm vào vùng bụng của bị hại. Bị cáo nhận thức được vị trí bị cáo đâm là vùng trọng yếu trên cơ thể, có thể dẫn đến chết người nhưng bị cáo vẫn thực hiện đã thể hiện tính chất côn đồ trong hành vi phạm tội của bị cáo. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Căn cứ hồ sơ bệnh án thể hiện bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, bị cáo có tiền sử bị bệnh tai biến, bệnh tim nên sức khỏe giảm sút. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn để khắc phục một phần hậu quả. Tại phiên tòa, bị hại có yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017

nên HĐXX sẽ xem xét để đưa ra một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của Bị cáo cũng như thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, phía bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự với số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Ngày 16/7/2020, bị cáo N.Đ.Q đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn số tiền tạm ứng chi phí bồi thường, khắc phục hậu quả là 20.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0004199 ngày 16/7/2020. Bị cáo Q còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 80.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e, g khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền tự nguyện nộp trước là 20.000.000 đồng và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 80.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **N.Đ.Q** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo **N.Đ.Q** 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/01/2020.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tạm giam bị cáo N.Đ.Q thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585 và Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo N.Đ.Q có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại ông V.T.B số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền dự nộp 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0004199, ngày 16/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Bị cáo Q còn phải bồi thường thêm số tiền còn lại là 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo N.Đ.Q chưa thi hành đối với khoản tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e, g khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc bị cáo N.Đ.Q phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 (Bốn triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra Công an H. Hóc Môn;
- Chi cục Thi hành án DS H. Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H. Hóc Môn;
- UBND xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Hồng Hải